

Số: 848/2021/QĐHNGĐ - ST

*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 822/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 54/2021/QĐPH- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

**Chị Nguyễn Thị ; Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: tổ x phường N, quận L, thành phố H.

Chỗ ở hiện tại: số x Đường L, phường T, quận Đ, thành phố H.

**Anh Trần Thế A; Sinh năm 198x**

Nơi đăng ký HKTT: tổ x phường N, quận L, thành phố H.

Chỗ ở hiện tại: số x , phường x, quận x, thành phố H.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Thế A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Thành phố H vào ngày 11/11/2011.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn là cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân không được cải thiện, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị H, anh Thế A xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Chị H, anh Thế A khai vợ chồng không có con chung.
- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị H, anh Thế A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- [4]. *Về nợ*: Chị H, anh Thế A không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- [5]. *Về lệ phí*: Chị H, anh Thế A thỏa thuận: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp chị H, anh Thế A có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Thế A. Xác nhận chị H, anh Thế A không có con chung. Tài sản chung: Chị H, anh Thế A không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nợ chung chị H, anh Thế A không vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Thế A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, quận Đ, thành phố H chứng nhận kết hôn ngày 11/11/2011.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân không được cải thiện, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị H, anh Thế A xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H, anh Thế A là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị H, anh Thế A xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị H, anh Thế A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về nợ*: Chị H, anh Thế A không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị H, anh Thế A thỏa thuận: chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Thế A.

- **Về con chung:** Xác nhận chị Nguyễn Thị H và anh Trần Thế A không có con chung.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị H, anh Thế A không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Thế A không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069312 ngày 17/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ. (chị H đã nộp đủ lệ phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

*Các đương sự.*

*VKS nhân dân quận Đống Đa.*

*THA quận Đống Đa.*

*Tòa án NDTP H.*

*UBND phường T, quận Đ, thành phố H.*

*Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(ĐÃ KÝ)**

**Đặng Thị Hương**